

# MELAB PYLORI AGAR

## MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

MELAB Pylori Agar là môi trường nuôi cấy nhằm sàng lọc vi khuẩn *Helicobacter Pylori* trong mẫu sinh thiết dạ dày.

## MÔ TẢ SẢN PHẨM

Môi trường nuôi cấy MELAB Pylori Agar được điều chỉnh để tăng khả năng thu được vi khuẩn *Helicobacter Pylori*. Các kháng sinh Vancomycin, Trimethoprim, Cefsulodin và Amphotericin B chọn lọc dành riêng cho *Helicobacter Pylori*. Tinh bột được thêm vào để duy trì cân bằng thẩm thấu và giảm thiểu tác động của độc tố tới vi khuẩn, tăng số lượng khuẩn lạc thu được. Vitox và huyết thanh ngựa được bổ sung nhằm tăng sự hồi phục của vi khuẩn *Helicobacter Pylori* từ mẫu sinh thiết dạ dày.

## THÀNH PHẦN CỦA BỘ KIT

Môi trường sử dụng ngay:

Mã sản phẩm	Nội dung
P901479	Hộp 10 đĩa 90mm (2x5)

## CÔNG THỨC

Thành phần	g/l
Brain infusion solid	12.5g
Beef heart infusion solids	5.0g
Proteose peptone	10.0g
Starch	2g
Glucose	2g
Sodium Chloride	5g
Disodium phosphate	2.5g
Helicobacter Pylori Selective Supplement	2 vial
Horse serum	70mL
Vitox	2 vial
Agar	10.0g
pH 7.4 ± 0.2 @ 25°C	

\*Công thức này có thể thay đổi tùy thuộc vào tiêu chuẩn thực hiện yêu cầu.

## THIẾT BỊ YÊU CẦU

- Tủ âm
- Tủ an toàn sinh học

## CHÚ Ý VÀ CẢNH BÁO

- Dùng cho chẩn đoán in vitro và kiểm tra chất lượng vi sinh.
- Chỉ dùng bởi người có đủ chuyên môn trong phòng thí nghiệm.
- Sản phẩm có chứa các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật. Do đó, khuyến cáo xử lý các sản phẩm này như là sản phẩm có khả năng lây nhiễm, và có các biện pháp phòng ngừa như với phòng ngừa các sản phẩm máu thông thường. Không được nuốt, hít vào hoặc để tiếp xúc với da.
- Tất cả các mẫu xét nghiệm phải được coi là mẫu nhiễm khuẩn và được xử lý thích hợp. Cần tuân thủ kỹ thuật vô khuẩn và các biện pháp phòng ngừa để xử lý các vi khuẩn thực hiện. Tham khảo “CLSI M29-A Protection of Laboratory Workers From occupationally Acquired Infections; Approved Guideline- Current Revision”.
- Không sử dụng môi trường này như là vật tư hoặc nguyên liệu cho sản xuất.
- Không được sử dụng đĩa đã hết hạn sử dụng.
- Không được sử dụng sản phẩm nếu màng đóng gói đã bị tổn hại trước đó.
- Không được sử dụng những đĩa đã bị nhiễm hoặc đĩa đã quá khô.
- Dữ liệu hiệu quả nuôi cấy được chỉ rõ trong hướng dẫn sử dụng này. Bất kỳ sự thay đổi quy trình thực hiện nào có thể ảnh hưởng tới kết quả.
- Đọc, giải thích kết quả xét nghiệm cần được xem xét từ tiền sử bệnh nhân, nguồn gốc mẫu bệnh phẩm, hình thái khuẩn lạc và hình thái trên kính hiển vi và nếu cần thiết có thể xem xét từ các test khác.

## ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

- Bảo quản đĩa thạch trong gói màng bán thấm Cellophane, bên trong hộp giấy. Nhiệt độ bảo quản từ 2 – 8°C, tránh ánh sáng trực tiếp cho tới hết hạn sử dụng. Đĩa thạch sau khi được lấy ra khỏi màng có thể dùng trong 1 tuần tiếp theo ở cùng điều kiện bảo quản. Lưu ý bảo quản vô trùng.
- Các dấu hiệu của sản phẩm hư hỏng: thạch bị co, vỡ, chảy nước từ bên trong môi trường, biến đổi màu sắc, nhiễm. Sản phẩm nhạy cảm với ánh sáng và nhiệt độ do đó cần kiểm soát ánh sáng, quá nhiệt, độ ẩm cao, đông đá.

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Để các đĩa ổn định tại nhiệt độ phòng.

2. Cấy các mẫu xét nghiệm
3. Ủ tại các đĩa thạch ở 35-37°C trong tủ vi hiếu khí hoặc sử dụng GENbag anaerobic, trong 4 – 7 ngày.

## ĐỌC KẾT QUẢ

Sau khi ủ, quan sát khuẩn lạc phát triển trên bề mặt đĩa.

Tên vi sinh vật	Kết quả
<i>Helicobacter Pylori</i>	Phát triển tốt, khuẩn lạc nhỏ, không màu.

## KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

MELAB Diagnostics kiểm tra chất lượng mỗi lô sản xuất bằng các chủng chuẩn

Chủng chuẩn	Điều kiện ủ	Kết quả mong đợi
<i>Helicobacter Pylori</i>	4 – 7 ngày, 35 – 37°C, vi hiếu khí	Phát triển tốt, khuẩn lạc nhỏ không màu.
<i>Escherichia coli</i> ATCC 25922	35 – 37°C, 24h, O <sub>2</sub>	Không phát triển
<i>Candida albican</i> ATCC 10231	20 – 30°C, 72h	Không phát triển

## LOẠI BỎ RÁC THẢI

Sau khi sử dụng, tất cả các đĩa thạch và vật liệu lây nhiễm khác phải được tiệt trùng và thải bỏ theo qui định của cơ sở xét nghiệm và theo qui định hiện hành của nhà nước.